

Bản án số: 376/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng

Bà Nguyễn Thị Cờ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Nguyễn Huyền My - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố H xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 Đ, phường T, quận Đ, Thành phố H; (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 Đ, phường T, quận Đ, Thành phố H; Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 H.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/11/2023, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân:

Chị và anh Vũ Xuân T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Thành phố H ngày 20 tháng 9 năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, anh T sử dụng ma túy nên thường xuyên đánh chửi tôi, ảnh hưởng đến tinh thần tôi và các con chung. Hai bên gia đình đã góp ý nhưng anh T không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không

hạnh phúc. Chị đã sống ly thân với anh T từ tháng 9/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh T.

Tại bản tự khai của anh T đối với yêu cầu của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh T khai về quan hệ hôn nhân phù hợp với lời khai của chị H, anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung:

Chị H khai vợ chồng có 03 con chung là Vũ Hà Trúc A, sinh ngày 03/12/2012, Vũ Ngọc Hà M, sinh ngày 02/6/2016 và Vũ Nhật A, sinh ngày 13/7/2018. Chị H đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T công nhận có 03 con chung như chị H khai và đồng ý giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh.

Về tài sản chung và nợ:

Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T cũng khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thẩm quyền và hành vi tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Về tố tụng: Anh Vũ Xuân T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Xuân T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Chị H xin ly hôn anh T cũng đồng ý. Việc anh chị ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng ba con chung. Tại biên bản ghi ý kiến của con thể hiện nguyện vọng muốn ở với mẹ. Thực tế hiện nay anh T đang phải cai nghiện ma túy, không có điều kiện để nuôi con. Xét thấy chị H có đủ điều kiện để nuôi con, anh T cũng đồng ý và nguyện vọng của chị phù hợp với nguyện vọng của con. Vì vậy giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Về tài sản chung: Chị H, anh T xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Chị H, anh T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Vũ Xuân T.

Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Vũ Xuân T.

Về con chung: Xác nhận chị H, anh T có 03 con chung là Vũ Hà Trúc A, sinh ngày 03/12/2012 ; Vũ Ngọc Hà M, sinh ngày 02/6/2016 ; Vũ Nhật A, sinh ngày 13/7/2018. Giao ba con chung cho chị H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị H, anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Chị H, anh T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Giấy thu tiền số 000001103467 ngày 08 tháng 4 năm 2024, đơn vị nhận tiền là Chi cục thi hành án dân sự quận Đ.

Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Xuân T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Dương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ ngày 18/3/2020 tại phòng nghị án

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai

Ông Lê Bá Lung

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Anh Dũng

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Vân

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Anh Dũng đối với chị Nguyễn Thị Vân.

Anh Vũ Anh Dũng được ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân.

Về con chung: Xác nhận anh Dũng, chị Vân có 01 con chung là cháu Vũ Đình Thuận, sinh ngày 27/10/2009. Giao cháu Thuận cho anh Dũng nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Vân cho đến khi anh Dũng có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Chị Vân có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh Dũng, chị Vân xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ: Anh Dũng, chị Vân xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí:

Anh Vũ Anh Dũng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 9793 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Anh Vũ Anh Dũng, chị Nguyễn Thị Vân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 18/3/2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

BÁO CÁO VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Huyền Trang, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trần Đình Nguyên, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1 hẻm 143/62/11 Phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang - Bộ Công an (Vắng mặt).

NỘI DUNG

Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Ngọc Huyền Trang và anh Nguyễn Trần Đình Nguyên kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 21 tháng 01 năm 2021. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn, anh Nguyên đồng ý ly hôn.

Về con chung:

Chị Trang, anh Nguyên có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia Minh, sinh ngày 16/01/2021. Chị Trang đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyên cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyên đồng ý.

Về tài sản chung và nợ: Chị Trang, anh Nguyễn khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thẩm phán đề xuất

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Ngọc Huyền Trang.

Về con chung: Giao con chung cho chị Trang nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn.

Về tài sản chung: Không có, không xem xét.

Về án phí: Chị Trang phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm
Thẩm phán đề xuất

Trần Anh Tuấn

B, o c, o V ô , n h « n nh © n gia ® × nh

1. Nguyªn ®-n: ChÞ BÞi ThÞ H¶ng
§Ða chØ: Sè 45/53 ng¶ CÈm V¬n, ph-êng H¶ng Bét, qu¶n §èng §a, Th¶nh phè H¶ Núi.

2. BÞ ®-n: Anh Nguyªn V¬n S¬n
§Ða chØ: Sè 45/53 ng¶ CÈm V¬n, ph-êng H¶ng Bét, qu¶n §èng §a, Th¶nh phè H¶ Núi.

HiÖn ®ang cai nghiÖn t¶i c¬ sè cai nghiÖn ma ty sè 6 H¶ Núi.

Néi dung:

VÒ h«n nh©n:

ChÞ BÞi ThÞ H¶ng vµ anh Nguyªn V¬n S¬n kt h«n tr¶n c¬ sè tù nguyªn t×m hiÓu c¶ ®¬ng ký kt h«n t¶i nÿ ban nh©n d©n ph-êng H¶ng Bét, qu¶n §èng §a, Th¶nh phè H¶ Núi ngµy 27 th¶ng 5 n¨m 2017. Qu, tr×nh chung sèng h¶nh phc ®n kho¶ng gi÷a n¨m 2017 th× ph, t sinh m©u thuén, nguyªn nh©n lµ do anh S¬n nghiÖn ma ty, kh«ng c¶ c«ng ¶n viÖc lµm, kh«ng c¶ tr, ch nhiÖm víi gia ®×nh. HiÖn anh S¬n ®ang cai nghiÖn t¶i c¬ sè cai nghiÖn ma ty sè 6 H¶

Néi. Nay chĐ Hảg x,c ĐĐnh t×nh c¶m vi chảg kh«ng cĐn vự xin Đ-íc ly h«n vớ anh S-n.

Anh S-n khai vỒ quan hỒ h«n nh©n phĩ hĩp vớ lờ khai cĩa chĐ Hảg vự thõa nhỄn t×nh c¶m vi chảg kh«ng cĐn n^n còng Đảg ý ly h«n.

VỒ con chung:

ChĐ Hảg khai vi chảg cã 01 con chung lự chừ NguyÔn Th¶o Ph-ng, sinh ngự 14/11/2014. ChĐ Hảg ĐỒ nghĐ Đ-íc nu«i d-ìng con chung, kh«ng y^u cÇu anh S-n cẾp d-ìng nu«i con. Anh S-n Đảg ý ĐÓ chĐ Hảg nu«i d-ìng con chung. ChĐ Hảg kh«ng y^u cÇu anh cẾp d-ìng nu«i con chung anh còng Đảg ý.

VỒ tụi s¶n chung vự nĩ:

ChĐ Hảg, anh S-n kh«ng y^u cÇu TĐa ,n gi¶i quyỐt vỒ tụi s¶n chung, c«ng nĩ v× vi chảg kh«ng cã tụi s¶n chung vự c«ng nĩ.

ThỀm ph,n ĐỒ xuÊt:

ChẾp nhỄn y^u cÇu khời kiỐn cĩa chĐ Hảg vỒ viỐc ly h«n vớ anh S-n.

VỒ con chung: Giao con chung cho chĐ Hảg nu«i d-ìng, t^m ho·n viỐc cẾp d-ìng nu«i con chung Đềi vớ anh S-n.

VỒ tụi s¶n chung vự nĩ: kh«ng cã, kh«ng y^u cÇu TĐa ,n gi¶i quyỐt.

VỒ ,n phÝ: ChĐ Bĩi ThĐ Hảg ph¶i chĐu ,n phÝ ly h«n s- thỀm

HN, ngự 10 th,ng 4 n^m 2018

ThỀm ph,n ĐỒ xuÊt

TrÇn Anh TuÊn